

TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN
VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 76 /DMCS
V/v: Công bố báo cáo thường niên năm 2016
của Công ty CP HPDK DMC Miền Nam

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 02 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM
Trụ sở chính: Số 35, đường 30/4, phường 9, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Điện thoại: 064.3832036

Fax: 064.3832084

Người thực hiện công bố thông tin: Đỗ Thị Huyền

Địa chỉ: Số 35, đường 30/4, phường 9, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: 064.3832036

Loại công bố thông tin: Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: “Báo cáo thường niên năm 2016”

(Nội dung báo cáo thường niên 2016

của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam đính kèm công văn này)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TCHC (để công bố lên website);
- Lưu VT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Huyền

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty: Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500850392
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.400.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 35 đường 30/4 phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Số điện thoại: 064.3832036
- Số fax: 064.3832084
- Website: www.dmcs.com.vn
- Mã cổ phiếu:
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam (viết tắt DMC Miền Nam) trực thuộc Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP được thành lập ngày 08/3/1990 trên cơ sở Xí nghiệp Sản xuất Hoá phẩm dầu khí trực thuộc Tổng Cục Dầu khí tại Vũng Tàu.

Ngày 10/5/2011 Công ty DMC Miền Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500850392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số vốn điều lệ là 40.000.000.000 đồng.

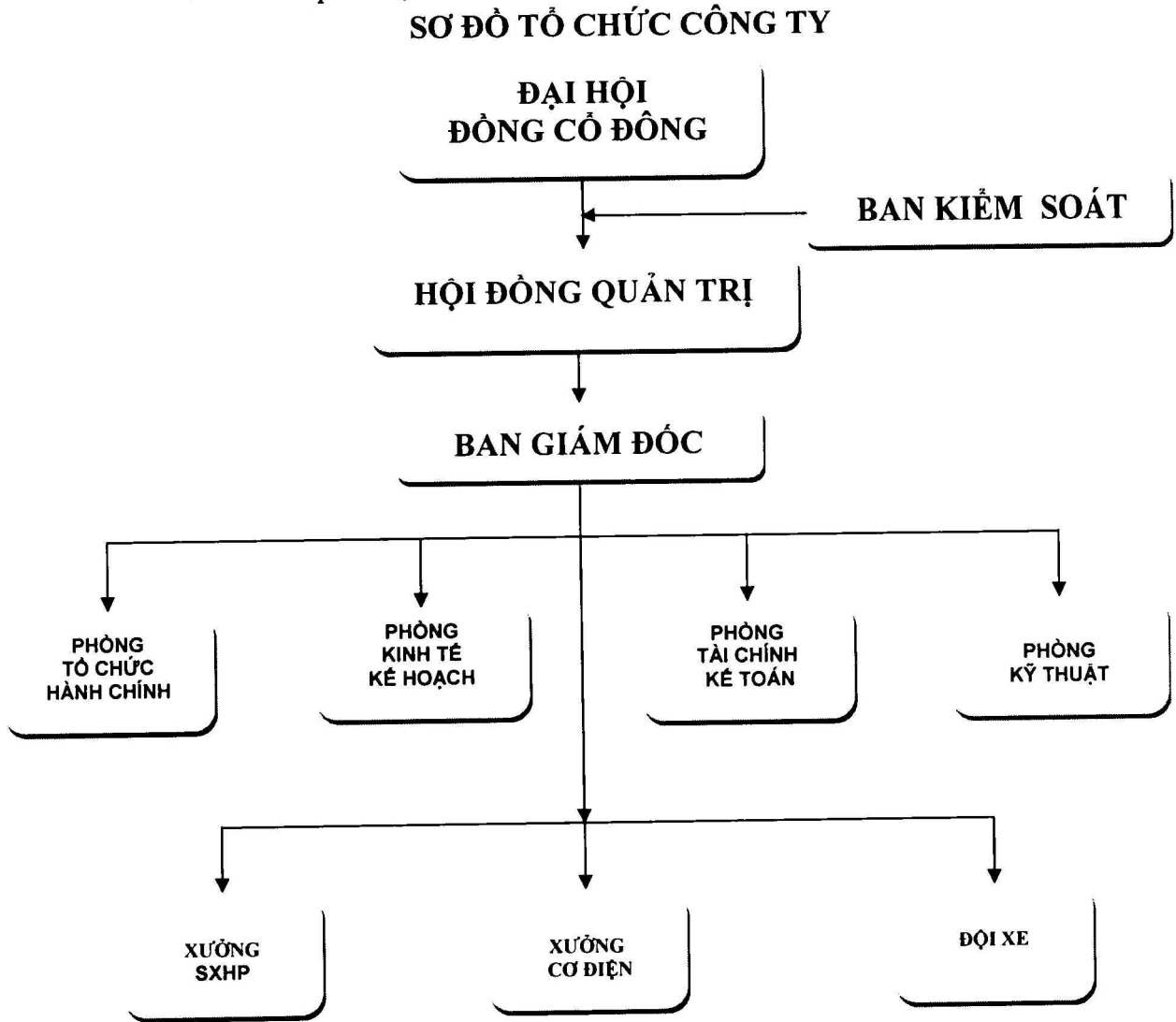
Ngày 22/8/2012 Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ký công văn số 3006/UBCK-QLPH công nhận Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam là công ty đại chúng.

Qua hơn 25 năm hình thành và phát triển, Công ty DMC Miền Nam đã không ngừng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện nay DMC Miền Nam đã phát triển 3 lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh và dịch vụ phục vụ công tác khoan thăm dò và khai thác dầu khí và các ngành công nghiệp khác. Sản phẩm do DMC Miền Nam sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt sản phẩm Xi măng G – SHR được Viện Dầu lửa Mỹ cấp chứng chỉ chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Spec Q1 và Spec API 10 A.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

-
- Ngành nghề kinh doanh: (nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):
 - + Sản xuất dung: dịch khoan và hóa phẩm Dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác Dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép.
 - + Kinh doanh: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); Mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác chế biến Dầu khí, công nghiệp giấy; Kinh doanh bao bì; Kinh doanh phân bón; Mua bán chất dẻo nguyên sinh, hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm liên quan; Mua bán cao su, tơ, xơ, sợi dệt, bao bì; Ethanol, cồn khan, cồn công nghiệp
 - + Dịch vụ: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa.
 - Địa bàn kinh doanh:
 - + Địa bàn sản xuất: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - + Địa bàn kinh doanh chủ yếu: Khu vực Miền Nam – Việt Nam
3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Hội đồng Quản trị: 05 thành viên
- Ban Giám đốc: 01 Giám đốc (UV HĐQT kiêm GD) và 02 Phó Giám đốc
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên
- Các Phòng/Xưởng/Đội: 07

- Các công ty con, công ty liên kết: (nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không có

4. Định hướng phát triển

- Dự kiến từ nay đến 2020 Nhà máy Hóa phẩm Dầu khí tại KCN Cái Mép đi vào hoạt động ổn định, các dây chuyền sản xuất các sản phẩm đạt khối lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu khách hàng, đặc biệt là sản phẩm Xi măng G khi được cấp chứng chỉ API và được các nhà thầu trong nước chấp nhận sử dụng sản phẩm của DMC thay thế Xi măng ngoại nhập, sản phẩm này DMC Miền Nam đảm bảo cung cấp đủ toàn bộ thị phần trong nước; đồng thời đã nghiên cứu và phát triển

thêm một số sản phẩm mới như Xi măng Porland Dầu khí, Xi măng bền sunfat ASTM 1157, Xi măng bền sunfat type II, Xi măng nóng nhẹ các loại và đang nghiên cứu sản xuất thêm một số sản phẩm khác nhằm phát huy tối đa công suất các dây chuyền tại Nhà máy.

- Xây dựng Công ty DMC Miền Nam trở thành một doanh nghiệp vững mạnh trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp hóa phẩm, dịch vụ Dầu khí. Hoạt động có hiệu quả, tăng trưởng bền vững, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống người lao động trong doanh nghiệp, đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển của xã hội.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm cung cấp trong lĩnh vực xây dựng như Bentonite dùng trong tấm lợp, Silica dùng trong sản xuất thủy tinh, kính,... nhằm mở rộng các loại hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Nghiên cứu phát triển các loại sản phẩm Xi măng phục vụ trong ngành Dầu khí cũng như các ngành công nghiệp khác.
- Xây dựng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có chuyên môn, lực lượng công nhân có tay nghề, gắn bó với Công ty để tiếp nhận công nghệ mới cũng như triển khai áp dụng công nghệ mới trong sản xuất được kịp thời.
- Cải tạo Xưởng Sản xuất hóa phẩm thành cơ sở dịch vụ Logistics hóa phẩm Dầu khí, nhằm mở rộng phát triển công tác dịch vụ chuyên nghiệp hóa của Công ty.

* *Các mục tiêu kế hoạch SXKD của Công ty*

- Định biên, bố trí lao động hợp lý, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ của Công ty.
- Tổ chức, quản lý, điều hành và kiểm soát tốt việc sản xuất các sản phẩm tại Nhà máy Cái Mép đạt năng suất cao, chất lượng tốt, giảm giá thành, đủ sức cạnh tranh với thị trường trong và ngoài ngành Dầu khí.
- Bằng các biện pháp tiếp thị bán hàng, chăm sóc khách hàng và sau bán hàng để tăng thị phần đối với các khách hàng truyền thống. Đồng thời tiếp cận được thị trường ngoài ngành Dầu khí.

❖ *Mục tiêu trong lĩnh vực sản xuất:*

- Sản xuất thương mại các sản phẩm mới như: Xi măng Porland OWC (Dầu khí), Xi măng nóng, Xi măng nhẹ, Xi măng nóng trộn cát, Xi măng nhẹ trộn cát, Xi măng bền sunfat đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng.
- Tích cực nghiên cứu cải tiến các dây chuyền sản xuất nhằm giảm giá thành và nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống.

❖ *Mục tiêu trong lĩnh vực kinh doanh*

- Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm sản xuất trong nước cũng như xuất khẩu ra nước ngoài. Đồng thời kinh doanh các sản phẩm khác tạo doanh thu và lợi nhuận đảm bảo hoàn thành kế hoạch trong tình hình giá dầu tiếp tục giảm.
- Xây dựng chính sách phát triển thị trường, làm tốt dịch vụ sau bán hàng; chú trọng công tác chăm sóc khách hàng.

❖ *Mục tiêu trong lĩnh vực dịch vụ:*

Ngoài làm dịch vụ tại 24/8 Lê Thánh Tông, tìm kiếm thêm khách hàng mở rộng phát triển dịch vụ tại Nhà máy HPDK Cái Mép.

❖ *Các mục tiêu phát triển bền vững:* Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

5. *Các rủi ro:*

Nguồn nguyên vật liệu khan hiếm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng của sản phẩm và dịch vụ, thị trường tiêu thụ không ổn định.

Luôn tuân thủ pháp luật về môi trường và thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của nhà nước nên không có các rủi ro về môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Do tình hình khách quan của sự ảnh hưởng giá dầu và nhu cầu tiêu thụ hoá phẩm của các nhà thầu giảm sút mạnh, mặc dù Công ty DMC Miền Nam đã cố gắng tìm kiếm khách hàng và nghiên cứu sản xuất ra một số sản phẩm mới sản xuất tại Nhà máy Cái Mép cung cấp cho khách hàng như Xi măng bèn sunfat, Xi măng Portland, Xi măng nóng, nhẹ các loại nhưng vẫn không bù đắp được sản lượng tiêu thụ thiếu hụt của các sản phẩm truyền thống cung cấp cho ngành Dầu khí. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 cơ bản chưa đạt kế hoạch Tổng công ty DMC giao, cụ thể thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 DMC Miền Nam đã đạt được như sau:

Sản lượng sản xuất 7.412,5tấn/13.878tấn, đạt 53.4% kế hoạch và tăng 9.2% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015. Sản lượng sản xuất tăng so với thực hiện cùng kỳ năm 2015 là do Công ty DMC Miền Nam đã sản xuất và tiêu thụ được 1.328 tấn sản phẩm mới Xi măng Portland OWC và 680 tấn Xi măng nóng nhẹ các loại cung cấp cho VSP.

Sản lượng tiêu thụ 41.055tấn/36.578tấn, đạt 112.2% kế hoạch và tăng 29.1% so với thực hiện cùng kỳ đầu năm 2015.

Trong đó:

- Sản lượng tiêu thụ từ sản xuất 6.771 tấn/13.878 tấn, đạt 48.8% kế hoạch và tăng 14.6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015 và đây là sự cố gắng nỗ lực của Công ty DMC Miền Nam trong việc mở rộng phát triển trong công tác sản xuất sản phẩm mới tại Nhà máy HPDK Cái Mép trong khi các sản phẩm truyền thống giảm sút.
- Sản lượng tiêu thụ từ kinh doanh 34.285tấn/22.700 tấn, đạt 151% kế hoạch và tăng 32.4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.
- Doanh thu ước đạt 174,4 tỷ đồng/350 tỷ đồng, đạt 49.8% kế hoạch và giảm 50.1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015. Mặc dù sản lượng từ sản xuất và kinh doanh đều tăng hơn so với năm 2015 nhưng doanh thu từ các sản phẩm mới thấp hơn so với các sản phẩm truyền thống nên doanh thu vẫn đạt thấp so với kế hoạch.
- Lợi nhuận -11,1 tỷ đồng là do sản lượng sản xuất đạt ở mức thấp đạt khoảng 54% kế hoạch trong khi đó vẫn phải phân bổ các chi phí như: Chi phí thuê Nhà máy

Cái Mép là 5,9 tỷ đồng; chi trợ cấp cho cán bộ nghỉ hưu trước tuổi năm 2016 là 0,5 tỷ đồng; Chi phí truy thu, phạt thuế năm 2012 và chi phí để hoàn lại tiền thuế KCI là 0,9 tỷ đồng; Chi phí lập dự phòng nợ khó đòi Công ty Phúc An 1,14 tỷ đồng và lỗ từ hoạt động SXKD là 2,66 tỷ.

- Nộp ngân sách Nhà nước: 2,34 tỷ đồng/1.5 tỷ đồng, đạt 156.2% kế hoạch và giảm 49.6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.
- Thu nhập bình quân 7.1 tr.đ/ng/thg, đạt 107.6% so với kế hoạch và giảm 41.4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.

DMC Miền Nam đã phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

➤ *Công tác sản xuất*

* *Nghiên cứu cải tiến sản xuất*

- Ngoài việc sản xuất xi măng G theo tiêu chuẩn API, Công ty đã sản xuất 1,328 tấn sản phẩm mới Xi măng OWC và 680 tấn Xi măng nóng, nhẹ, nóng nhẹ trộn cát các loại trên hệ thống dây chuyền sản xuất xi măng tại nhà máy Cái Mép nhằm đáp ứng theo yêu cầu thị trường, tận dụng tối đa công suất nhà máy.
- Công ty đã nghiên cứu sản xuất thử nghiệm thành công một số loại xi măng bèn sunfat để sẵn sàng sản xuất cung cấp cho khách hàng khi có đơn đặt hàng.
- Đã nghiên cứu cải tiến dây chuyền công nghệ sản phẩm Bentonite tại nhà máy Cái Mép đảm bảo nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

* *Chuẩn bị nguyên vật liệu sản xuất*

- Tổ chức tiến hành phơi và vận chuyển 3,188.3m³ sét khô về kho đảm bảo đủ nguyên liệu sản xuất Bentonite năm 2016 và các năm tiếp theo.
- Ký hợp đồng mua 500 tấn Bentonite Ấn độ của Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh đạt chất lượng để phục vụ sản xuất Bentonite API theo tiêu chuẩn để cung cấp cho VSP.
- Thực hiện đặt mua 213,2 tấn nguyên liệu cát phục vụ sản xuất Silica Flour kịp thời sản xuất cung cấp cho khách hàng đảm bảo lượng tồn kho an toàn.
- Đặt mua 2.927,9 tấn nguyên liệu Clinker của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Tính Năng Cao để sản xuất sản phẩm Xi măng G; Đồng thời đang tính toán các phương án vận chuyển và tìm kiếm nhà cung ứng nguyên liệu cạnh tranh để đặt mua nguyên liệu clinker sản xuất Xi măng các loại.
- Mua hơn 100 tấn phụ gia bột Diatomite phục vụ sản xuất các sản phẩm mới Xi măng bèn sunfat, Xi măng Forland OWC và Xi măng nóng nhẹ các loại.

* *Công tác kinh doanh*

- Thực hiện giao 895 tấn Bentonite của hợp đồng ký năm 2015 và hoàn thành giao 1,328 tấn Xi măng Portland OWC đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng giao cho VSP; Đồng thời Công ty DMC Miền Nam đang tiến hành giao 680 tấn Xi măng OWC nóng, nhẹ các loại cho VSP để thử nghiệm 3 giếng khoan của VSP trong quý 4/2016 và quý 1/2017 và đây là tiền đề rất quan trọng để DMC Miền Nam có thể cung cấp được sản phẩm này trong năm 2017 và các năm tiếp theo nếu trúng thầu.

- Thực hiện chào thầu các gói hóa phẩm cho khoan và khai thác dầu khí và Xi măng giếng khoan OWC các loại cho VSP và các chủ mỏ khác cho năm 2016, 2017.
- Năm 2016, sản phẩm Xi măng G của DMC Miền Nam đã cung cấp cho các nhà thầu như Halliburton, BJ-PVD và Schlumberger được khoảng 2.100 tấn, sản phẩm này đến nay đã được các chủ mỏ như Cửu Long JOC, Hoang Long – Hoan Vu JOC, Rosneft, Idemitsu ... đồng ý sử dụng khi có nhu cầu.
- Đã làm việc với VSP để xin thay thế hệ Xi măng nóng, nhẹ dùng cho bơm trám giếng khoan của VSP bằng hệ xi măng G của DMC và được VSP đồng ý, đến nay các bên đã tiến hành hợp và triển khai công việc thử nghiệm 3 giếng khoan trong năm 2017.
- Công ty DMC Miền Nam đã làm việc với Công ty Điều hành dầu khí Biển Đông POC để xin cung cấp Xi măng G thay thế xi măng ngoại nhập và đã được khách hàng chấp nhận; Đồng thời đã tiếp xúc và làm việc với các Công ty nước ngoài thực hiện dịch vụ trom trám giếng khoan để chào hàng và xuất khẩu Xi măng G, tuy nhiên đến nay kết quả chào hàng chưa được khả quan.
- Công ty DMC Miền Nam đã làm việc với Ban Quản lý dự án Nhiệt Điện Long Phú, Sông Hậu; Công ty thoát nước Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty Cổ phần cơ sở hạ tầng 171 để xin cung cấp sản phẩm Xi măng bền sunfat type II, đang chờ kết quả đúc mẫu Xi Măng nếu kết quả đạt theo yêu cầu của khách hàng thì sẽ tiến hành chào giá thương mại.
- Đã tích cực tìm kiếm phát triển thêm thị trường bán Bentonite các loại cho ngoài ngành dầu khí như cho khoan cọc nhồi, thức ăn gia súc, phụ gia cho tấm lợp, tuy nhiên số lượng còn hạn chế.
- Đối với các sản phẩm, hóa chất khác, thì sản lượng cung cấp cho thị trường trong và ngoài ngành dầu khí không nhiều, đến nay Công ty chủ yếu tập trung kinh doanh các loại phân bón, CMC, DMC-Supelub để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

* *Công tác dịch vụ*

Năm 2016 Công ty DMC Miền Nam đã tổ chức làm công tác dịch vụ đóng gói, vận chuyển và giao nhận hàng hóa được hơn 14.000 tấn hàng hóa các loại cho Tổng Công ty, Công ty DMC WS, MI Việt Nam.

* *Về công tác lao động, đào tạo, khoa học công nghệ; công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể:*

Về cơ cấu lao động: năm 2016 tình hình lao động của DMC Miền Nam giảm 13% so với năm 2015. Tổng CBCNV của DMC Miền Nam tính đến thời điểm báo cáo là: 117 người (trong đó nam là 89 người và nữ là 28 người).

Về công tác tổ chức nhân sự: Thực hiện chỉ đạo của Tổng Công ty DMC về việc tái cấu trúc tại các đơn vị giai đoạn 2016-2020 trong đó có việc rà soát lại sơ đồ tổ chức phù hợp với tình hình SXKD của đơn vị. Công ty DMC-Miền Nam đã xây dựng cơ cấu tổ chức của Công ty giai đoạn 2016-2020 theo nguyên tắc không tăng thêm đầu mối.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện rà soát, định biên, sắp xếp bố trí lại lao động phù hợp với Kế hoạch SXKD của Công ty. Hoàn thành bản quy hoạch cán bộ Công ty giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2020 đến 2025.

Về công tác đào tạo: Năm 2016 Công ty đã tổ chức cho 82 lượt CBCNV đi đào tạo, bồi dưỡng với tổng chi phí ước thực hiện công tác đào tạo là 6,800,000 đồng, đạt 102.5% kế hoạch năm 2016 gồm lớp đào tạo nghiệp vụ đấu thầu do Công ty Cổ phần Đào tạo và Tư vấn Đầu tư Hà Nội tổ chức; Lớp đào tạo nội bộ đánh giá lại năng lực công nhân vận hành sản xuất xi măng G, Lớp đào tạo kiểm soát quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm xi măng G, Lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ ban đầu cho nhân sự điều động nội bộ. Một số lớp đào tạo do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức gồm: Lớp tập huấn và phổ biến các quy định pháp luật về đầu tư và đào tạo nghiệp vụ giám sát đầu tư, lớp bồi dưỡng kiến thức thi cấp chứng chỉ hành nghề kiểm toán viên và kế toán viên cho Người Đại diện, lớp Đào tạo về ATSKMT,...

** Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể:*

Về công tác Đảng: năm 2016 Chi ủy chi bộ đã thực hiện tốt công tác lãnh đạo, định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016; lãnh đạo và thực hiện đoàn kết nội bộ vì sự phát triển chung của Công ty; Chỉ đạo kịp thời trong công tác bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ trong Công ty.

Về công tác an sinh xã hội: DMC Miền Nam thực hiện đầy đủ các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định tại TULĐTT; 100% người lao động trong Công ty được đóng BHXH, BHYT, BHTN. Tham gia đóng vào quỹ Tương trợ Dầu khí, Quỹ vì thế hệ trẻ và quỹ ủng hộ đồng bào lũ lụt của Công đoàn Dầu khí Việt Nam với tổng số tiền 35.280.000 đồng.

Về hoạt động tổ chức đoàn thể:

- Chăm lo đời sống tinh thần của Đoàn viên công đoàn, thăm hỏi, động viên kịp thời các đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, bị ốm đau, có việc hiếu, hi.

- Báo cáo CĐCS Tổng công ty DMC và hội đồng quản lý quỹ tương trợ dầu khí đề nghị trợ cấp cho 7 trường hợp đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh tật phải nằm viện điều trị dài ngày và các đối tượng khác được hưởng trợ cấp từ quỹ tương trợ dầu khí với tổng số tiền trợ cấp là 25.000.000 đồng.

- Nhân kỷ niệm Quốc tế Lao động 1/5 và tháng Công nhân Công đoàn CSTV DMC Miền Nam đã làm thủ tục đề nghị Công đoàn Dầu khí Việt Nam trợ cấp cho 22 trường hợp CBCNV – LĐ của DMC Miền Nam có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền là 22.000.000 đồng, Công đoàn cơ sở Tổng công ty DMC hỗ trợ cho 09 trường hợp CBCNV – LĐ có thu nhập thấp, không đủ việc làm với mức 1.000.000 đồng / người. Tổng cộng là 31.000.000 đồng.

- Thực hiện kế hoạch của Công đoàn Dầu khí Việt Nam và Công đoàn cơ sở DMC về hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia ATVSLĐ – PCCC lần thứ 18 năm 2016 với chủ đề “Doanh nghiệp và Người lao động chủ động thực hiện các quyền và trách nhiệm của mình theo Luật ATVSLĐ”.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*** Chủ tịch HĐQT: Bà Đỗ Thị Huyền**

- + Ngày sinh: 13/01/1968
- + Quê quán: Phú Yên, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- + Địa chỉ thường trú: Số 212 G21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, BRVT
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- + Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- + Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- + Số lượng cổ phần sở hữu: 11.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.28%

*** Ủy viên HĐQT: Ông Hoàng Việt Hưng**

- Ngày sinh: 21 tháng 8 năm 1968
- Quê quán: Xã Thổ Hoàng, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 8 Ngõ 414 đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT
- Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- Số lượng cổ phần sở hữu: 6.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.15%

*** Ủy viên HĐQT: Ông Đinh Viết An**

- Ngày sinh: 10/01/1972
- Quê quán: Diễn Quảng, Diễn Châu, Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ hiện nay: Xưởng trưởng Xưởng Cơ điện, Công ty DMC Miền Nam
- Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.200 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.06%

*** Ủy viên HĐQT: Bà Dương Thị Mai Hoa**

- Ngày sinh: 18/9/1977
- Quê quán: Xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 19/7 Ngõ Trại Cá, phường Trương Định, Tp. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật – Chuyên ngành Luật Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT
- Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.03%

*** Ủy viên HĐQT: Bà Đinh Thanh Phương**

- Ngày sinh: 12/5/1980
- Quê quán: Đồng Hới, Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: phòng 101 tập thể Bộ Thủy sản, số 57 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh Tổng công ty DMC tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- Số cổ phần sở hữu: 0 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0%

BAN GIÁM ĐỐC

*** Giám đốc: Ông Hoàng Việt Hưng**

- Ngày sinh: 21 tháng 8 năm 1968
- Quê quán: Xã Thổ Hoàng, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 8 Ngõ 414 đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc
- Ngày được bổ nhiệm: 01/12/2013
- Số lượng cổ phần sở hữu: 6.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.15%

*** Phó Giám đốc: Ông Dương Thế Nhân**

- Ngày sinh: 10/8/1966
- Quê quán: Nghi Long, Nghi Lộc, Nghệ An
- Địa chỉ tạm trú: Số 6/7 Bình Giã, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú: Phòng 79, Nhà D5, Khu tập thể Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty DMC Miền Nam
- Ngày được bổ nhiệm: tháng 6/2011
- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.08%

*** Phó Giám đốc: Ông Bùi Đình Bá**

- Ngày sinh: 10/6/1964
- Quê quán: Đức Phong, Mộ Đức, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Số 286/15A Lê Hồng Phong, Phường 4, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty DMC Miền Nam
- Ngày được bổ nhiệm: Tháng 6/2011
- Số lượng cổ phần sở hữu: 4.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.10%

*** Kế Toán trưởng: Bà Vũ Thị Nhàn**

- Ngày sinh: 15/9/1973
- Quê quán: Cẩm Xá, Mỹ Hào, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phòng A403- Chung cư 21 tầng, Phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng, Công ty DMC Miền Nam

- Ngày được bổ nhiệm: Tháng 6/2011
- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.05%

BAN KIỂM SOÁT

*** Trưởng Ban KS: Bà Ngô Thu Hà**

- Ngày sinh: 01/11/1965
- Quê quán: Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 209/27 đường Bình Gĩa, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty DMC Miền Nam
- Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.08%

*** Thành viên BKS: Bà Nguyễn Thị Thu Thuận**

- Ngày sinh: 18/8/1974
- Quê quán: Thị trấn Sơn Tịnh, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Số 3A Lý Thái Tổ, Phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa
- Chức vụ hiện nay: Tổ trưởng Tổ hóa chất, Phòng Kỹ thuật, Công ty DMC Miền Nam
- Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.500 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.04%

*** Thành viên BKS: Ông Hoàng Lê Hà**

- Ngày sinh: 26/10/1976
- Quê quán: Nghi Yên, Nghi Lộc, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Số D1 - 6/6 Đô thị Chí Linh, Phường Nguyễn An Ninh, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Tổ trưởng Tổ Kế hoạch – Vật tư, phòng KTKH, Công ty DMC Miền Nam
- Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.500 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.09%

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng cán bộ, nhân viên (tính đến ngày 31/12/2016): 117 người.

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Trên ĐH	0	0%
2	ĐH	36	30.77%
3	Cao đẳng	2	1.71%
4	Trung cấp	9	7.69%
5	CNKT	41	35.04%

6	Phổ thông	29	24.79%
	Tổng	117	100%

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với Người lao động:

Công ty đã thực hiện việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, định biên lao động tại các Phòng/Xưởng/Đội cho phù hợp, tinh gọn bộ máy; Sắp xếp, bố trí cán bộ hiện có vào các vị trí phù hợp nhằm nâng cao khả năng, năng lực làm động lực thúc đẩy đơn vị phát triển.

Chính sách quản lý được Công ty cải tiến thông qua việc sửa đổi Hệ thống văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới của pháp luật và yêu cầu thực tế.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư lớn: Năm 2016 DMC Miền Nam không thực hiện đầu tư
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

* Các chỉ tiêu cơ bản

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	67,374,547,546	42,680,683,201	-36.7%
2	Doanh thu thuần	348,413,165,943	174,392,973,244	-49.9%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	(28,375,405)	(9,574,683,008)	33642.9%
4	Lợi nhuận khác	40,950,000	(1,517,841,587)	
5	Lợi nhuận trước thuế	12,574,595	(11,092,524,595)	
6	Lợi nhuận sau thuế	12,574,595	(11,092,524,595)	
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0	

Tuy nhiên, do tình hình thực tế nhu cầu tiêu thụ của các nhà thầu năm 2016 giảm sút mạnh nên việc bán các sản phẩm sản xuất, kinh doanh và công tác dịch vụ của Công ty DMC Miền Nam cũng bị ảnh hưởng theo. Do đó các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 của Công ty DMC Miền Nam cơ bản không hoàn thành.

Doanh thu giảm 50% so với cùng kỳ năm 2015 (174 tỷ/348 tỷ) và đạt 49,8% so với kế hoạch năm 2016 (174 tỷ/ 350 tỷ).

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 lỗ 11,1 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động khoan của các nhà thầu Dầu khí giảm nên thị trường tiêu thụ sản phẩm sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của Công ty DMC Miền Nam bị ảnh hưởng theo. Mặt khác, năm 2016 do các nhà thầu Dầu khí yêu cầu DMC Miền Nam phải giảm giá sản phẩm và dịch vụ từ 5%-10%. Do vậy lợi nhuận từ sản xuất, kinh doanh và dịch vụ

chưa bù đắp được các chi phí hoạt động của Công ty nên kết quả SXKD không có lãi.

***Các chỉ tiêu tài chính :**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	1.94	2.07	7%
	Hệ số thanh toán nhanh(TSNH-HTK/Nợ NH)	0.94	0.76	-20%
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ /Tổng tài sản	0.48	0.44	-8%
	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	0.93	0.79	-15%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động vòng quay hàng tồn kho			
	Vòng quay HTK (GV hàng bán /HTK)	10.45	6.97	-33%
	Doanh thu thuần /Tổng tài sản	5.17	4.09	-21%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.00004	-0.06361	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.00036	-0.46456	
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.00019	-0.25990	

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2016 tăng 7% so với năm 2015 (2,07-1,94); Hệ số thanh toán nhanh giảm 20% so với năm 2015 (0,76 - 0,94). Bên cạnh nguồn vốn lưu động tự có, Công ty luôn chủ động tìm kiếm và tiếp cận với các tổ chức tín dụng để vay vốn bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD của Công ty cho từng giai đoạn phát triển của Công ty. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn qua các năm luôn được duy trì ở mức an toàn, Hệ số nợ/tổng tài sản (0,44-0,48); hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (0,79 - 0,93).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2016	Tỷ lệ (%)	số cổ phần	Giá trị (đồng)
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu Khí - CTCP	51.00%	2,040,000	20.400.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	37.71%	1,508,300	15.083.000.000
Các cổ đông khác (CBCNV)	11.29%	451,700	4,517,000,000
Cộng :		4,000,000	40,000,000,000

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Ngày 25/7/2016 Cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu thay đổi như sau:
 - + Tổng công ty DMC: từ 3,548,300 cổ phần, tương đương với 88,71 % vốn tại DMC Miền Nam xuống còn 2,040,000 cổ phần, tương đương với 51% vốn tại DMC Miền Nam.
 - + Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh từ 0 cổ phần tăng lên thành 1,508,300 cổ phần, tương đương với 37,71% vốn tại DMC Miền Nam.
 - Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
 - Các chứng khoán khác: không có
- 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty*

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm là 6.118 tấn.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất và dịch vụ chính trong năm: 0%

6.2 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp: 494.400 KWh.
- Năng lượng điện tiêu thụ gián tiếp: 56.467 KWh.
- Năng lượng điện tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 26.488 KWh (Tiết kiệm điện qua việc đưa các thiết bị không cần thiết ra khỏi các dây chuyền sản xuất như máy trộn đứng, sử dụng lọc bụi trực tiếp thay cho lọc bụi bằng quạt hút khu vực nạp sản phẩm của dây chuyền XMG,...).

6.3 Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
 - + Khu vực thành phố Vũng Tàu: Công ty Cổ phần cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu; Lượng nước sử dụng: 4.030 m³
 - + Khu vực KCN Cái Mép Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Công ty TNHH Cấp nước Tóc Tiên; Lượng nước sử dụng: 3.011 m³
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường:

Năm 2016 Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC Miền Nam đã thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường như: Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; quan trắc môi trường định kỳ; thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp không nguy hại.
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Năm 2016 Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC Miền Nam không vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường (số lần bị xử phạt 0 lần)
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Năm 2016 Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC Miền Nam

không bị xử phạt về vi phạm do không tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng CBCNV (thời điểm 31.12.2016): 117 người

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Trên ĐH	0	0%
2	ĐH	36	30.77%
3	Cao đẳng	2	1.71%
4	Trung cấp	9	7.69%
5	CNKT	41	35.04%
6	Phổ thông	29	24.79%
	Tổng	117	100%

Mức lương bình quân:

- Tiền lương bình quân năm 2016: 6,119,053 đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân năm 2016: 7,183,958 đồng/người/ tháng
- Tiền lương và thu nhập bình quân của CBCNV Công ty trong 5 năm gần đây được thể hiện qua bảng sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tiền lương BQ (đ/ng/th)	8,564,095	10,848,912	9,492,460	8,783,847	6,119,053
Thu nhập BQ (đ/ng/th)	10,215,249	12,415,493	11,343,514	10,146,412	7,183,958

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo Quy định của Nhà nước và Công ty;

Chính sách khuyến khích vật chất:

- Thưởng từ quỹ lương và quỹ khen thưởng cho CBCNV;
- Trợ cấp thâm niên ngành đối với một số lao động về hưu;
- Trợ cấp khó khăn cho những CBCNV gặp khó khăn trong cuộc sống;
- Chi tiền may trang phục quần áo, tiền sinh nhật, ngày Lễ, Tết ... cho CBCNV.

Chính sách khuyến khích về tinh thần:

Tạo điều kiện cho CBCNV được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

CBCNV được tham gia trong các phong trào sinh hoạt quần chúng như thể thao của ngành, chương trình uống nước nhớ nguồn và các hoạt động khác do Công đoàn và Đoàn thanh niên phát động...

Chính sách an sinh Xã hội: Công ty thực hiện đầy đủ các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định tại TULĐTT; 100% người lao động trong Công ty được đóng BHXH, BHYT, BHTN; Luôn quan tâm và dành một khoản kinh phí để thăm hỏi, hỗ trợ, động viên kịp thời những CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, có việc hiếu, hi; ủng hộ đồng bào gặp thiên tai....

Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 548 giờ, trong đó: Công nhân viên: 412 giờ; Lãnh đạo: 136 giờ. Năm 2016, DMC Miền Nam đã thực hiện 82 lượt đào tạo cho CBCNV Công ty, với kinh phí là 6.8 triệu đồng.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Hàng năm Công ty có lập kế hoạch đào tạo về Quản lý cho lãnh đạo; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với Bộ phận Kinh doanh, Dịch vụ Logistics, Tài chính-Kế toán, Kỹ thuật và nâng cao tay nghề cho Công nhân sản xuất; đào tạo ngoại ngữ; đào tạo nâng bậc, đào tạo nội bộ... để đảm bảo phục vụ tốt hơn công việc hiện tại hoặc công việc sau khi điều động sang một vị trí công việc khác, đáp ứng được nhu cầu nhân sự cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Công tác An sinh xã hội hướng tới cộng đồng luôn là một trong những hoạt động được Công ty DMC Miền Nam quan tâm và thực hiện thông qua hoạt động của các tổ chức, đoàn thể như tham gia vào các chương trình thiện nguyện của địa phương, ủng hộ ngày lương cho đồng bào trong vùng bão lũ,...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Do tình hình khách quan của sự ảnh hưởng giá dầu và nhu cầu tiêu thụ hoá phẩm của các nhà thầu giảm sút mạnh, mặc dù Công ty DMC Miền Nam đã cố gắng tìm kiếm khách hàng và nghiên cứu sản xuất ra một số sản phẩm mới sản xuất tại Nhà máy Cái Mép cung cấp cho khách hàng như Xi măng bèn sunfat, Xi măng Portland, Xi măng nóng, nhẹ các loại nhưng vẫn không bù đắp được sản lượng tiêu thụ thiếu hụt của các sản phẩm truyền thống cung cấp cho ngành Dầu khí. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 cơ bản chưa đạt kế hoạch Tổng công ty DMC và Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 DMC Miền Nam đã đạt được như sau:

Sản lượng sản xuất 7.412,5tấn/13.878 tấn, đạt 53.4% kế hoạch và tăng 9.2% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015. Sản lượng sản xuất tăng so với thực hiện cùng kỳ năm 2015 là do Công ty DMC Miền Nam đã sản xuất và tiêu thụ được 1.328 tấn sản

phẩm mới Xi măng Forland OWC và 680 tấn Xi măng nóng nhẹ các loại cung cấp cho VSP.

Sản lượng tiêu thụ 41.055tấn/36.578tấn, đạt 112.2% kế hoạch và tăng 29.1% so với thực hiện cùng kỳ đầu năm 2015.

Trong đó:

- Sản lượng tiêu thụ từ sản xuất 6.771 tấn/13.878 tấn, đạt 48.8% kế hoạch và tăng 14.6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015 và đây là sự cố gắng nỗ lực của Công ty DMC Miền Nam trong việc mở rộng phát triển trong công tác sản xuất sản phẩm mới tại Nhà máy HPDK Cái Mép trong khi các sản phẩm truyền thống giảm sút.
- Sản lượng tiêu thụ từ kinh doanh 34.285tấn/22.700 tấn, đạt 151% kế hoạch và tăng 32.4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.
- Doanh thu ước đạt 174,4 tỷ đồng/350 tỷ đồng, đạt 49.8% kế hoạch và giảm 50.1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015. Mặc dù sản lượng từ sản xuất và kinh doanh đều tăng hơn so với năm 2015 nhưng doanh thu từ các sản phẩm mới thấp hơn so với các sản phẩm truyền thống nên doanh thu vẫn đạt thấp so với kế hoạch.
- Lợi nhuận -11,1 tỷ đồng là do sản lượng sản xuất đạt ở mức thấp đạt khoảng 54% kế hoạch.
- Nộp ngân sách Nhà nước: 2,34 tỷ đồng/1.5 tỷ đồng, đạt 156.2% kế hoạch và giảm 49.6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.
- Thu nhập bình quân 7.1 tr.đ/ng/thg, đạt 107.6% so với kế hoạch và giảm 41.4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2015.

2. Tình hình tài chính

Trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, giá dầu thô vẫn tiếp tục giảm và dự kiến còn kéo dài sang các năm tiếp theo. Công ty DMC Miền Nam luôn đề cao vai trò quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị dòng tiền và các khoản nợ tiềm tàng nhằm đảm bảo khả năng tài chính tốt để tăng cường năng lực hoạt động của Công ty. Năm 2016 Công ty DMC Miền Nam đã duy trì tốt trong việc cân đối dòng tiền từ các nguồn thu của khách hàng và huy động vốn vay tại các tổ chức tín dụng để đảm bảo vốn lưu động phục vụ cho hoạt động SXKD của đơn vị và thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Tại thời điểm ngày 31.12.2016 quy mô tổng tài sản của Công ty đạt 42,6 tỷ đồng giảm 36,7% so với cùng kỳ năm 2015 (42,6 tỷ/67,3 tỷ). Nguyên nhân chủ yếu là do các chỉ tiêu như nợ phải thu ngắn hạn; dự trữ tiền; hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác giảm nhiều so với cuối năm 2015.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

* **Cơ cấu tổ chức nhân sự:** Trong năm 2016, do tình hình khó khăn chung về HDSXKD, Công ty DMC-Miền Nam đã thực hiện một số giải pháp về sắp xếp, bố trí lao động như sau:

- Công ty đã ra yêu cầu các Bộ phận căn cứ vào định biên lao động năm 2016 mà Công ty đã xem xét (năm 2015: 135 người, năm 2016: 126 người, giảm: 9 người) để bố trí nhân lực dư thừa của Bộ phận mình nghỉ ngưng việc.

- Trước tình hình thiếu việc làm, Công ty đã tạm bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ không hưởng lương với số lao động nghỉ luân phiên bình quân 20 người/tháng. Việc nghỉ luân phiên được áp dụng từ tháng 4 đến hết tháng 5/2016.

- Thực hiện điều chuyển 04 nhân sự tăng cường cho Bộ phận Kinh doanh, trong đó có 03 nhân sự điều chuyển từ Phòng Kỹ thuật và 01 nhân sự điều chuyển từ Bộ phận Dịch vụ. kể từ ngày 26/3/2016.

- Trong Quý IV/2016 để tiết giảm chi phí sản xuất, đảm bảo việc làm cho Người lao động, Công ty đã thực hiện:

+ Giảm 20% lương hiện hưởng của toàn bộ CBCNV Công ty, tương ứng với giảm 23 CBCNV Công ty không hưởng lương, tỷ lệ 19.17 %.

+ Khối sản xuất bố trí sản xuất theo ca dài và bố trí cho khối sản xuất nghỉ khi đủ số lượng hàng tồn kho.

* Chính sách quản lý được Công ty DMC Miền Nam cải tiến thông qua việc sửa đổi Hệ thống văn bản quản lý nội bộ (Công ty đang tiếp tục rà soát và bổ sung các Văn bản quản lý nội bộ phù hợp với yêu cầu thực tế). Tháng 4/2016, Công ty đã ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền; Xây dựng dự thảo Quy chế tiền lương, tiền thưởng mới của Công ty và đang tiến hành rà soát để sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định của Công ty để thực hiện sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của Pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* *Giai đoạn: 2016 – 2020: Mở rộng sản xuất*

Dựa trên nền tảng đã xây dựng được trong giai đoạn 2013 – 2015, Công ty DMC Miền Nam khẳng định uy tín đối với Tổng công ty DMC, Tập đoàn Dầu khí cũng như các đơn vị trong ngành dầu khí thông qua việc duy trì cung cấp các sản phẩm sản xuất truyền thống với khối lượng lớn, cung cấp thêm sản phẩm mới do DMC Miền Nam sản xuất; cung cấp dịch vụ trọn gói. Cụ thể, kết thúc giai đoạn này, DMC Miền Nam quyết tâm đạt được:

- Bắt đầu có lợi nhuận dương.
- Nâng cao vị thế cạnh tranh đối với sản phẩm cùng loại trong ngành dầu khí và trên thị trường trong nước và nước ngoài.
- Sản xuất thêm 3 – 5 sản phẩm mới phục vụ ngành dầu khí và một số ngành công nghiệp khác.
- Đầu tư khai thác mỏ Bentonite tại tỉnh Lâm Đồng và đầu tư khai thác các mỏ Bentonite khác.
- Xây dựng được đội ngũ kỹ thuật có trình độ cao, đủ năng lực nghiên cứu và sản xuất ra các sản phẩm mới có chất lượng, giá trị cao được thị trường chấp nhận.

- Liên kết đầu tư xây dựng trụ sở làm việc tại 99 Lê Lợi, Tp. Vũng tàu thành tổ hợp văn phòng cho thuê và làm trụ sở mới của Công ty.
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty lên Sở giao dịch chứng khoán trong nước.
- Chia cổ tức hàng năm cho cổ đông đạt từ 10 - 15 %.
- * *Giai đoạn 2021 – 2025: Khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế*
- Là công ty có uy tín trong lĩnh vực cung cấp hóa phẩm dầu khí trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Các sản phẩm do DMC Miền Nam sản xuất đều đạt chứng chỉ chất lượng do các tổ chức uy tín thế giới cấp và được công nhận trên phạm vi toàn thế giới.
- Duy trì tốc độ tăng trưởng đối với các sản phẩm truyền thống do Công ty tự sản xuất.
- Cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, trọn gói cho các Công ty trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các tỉnh phía Nam.
- Mở rộng, khai thác hiệu quả việc kinh doanh văn phòng làm việc, nhà nghỉ dưỡng.
- Chủ động hoàn toàn về nguyên liệu phục vụ sản xuất.
- Ứng dụng đưa vào sản xuất 3- 5 sản phẩm do Công ty tự nghiên cứu với quy mô lớn, doanh thu và lợi nhuận cao.
- Đầu tư góp vốn, liên doanh liên kết hoặc thành lập Công ty con để mở rộng lĩnh vực hoạt động/ cung cấp sản phẩm, dịch vụ trọn gói phục vụ ngành dầu khí.
- Phát triển mạnh sản phẩm ra nước ngoài; thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại nước ngoài để phục vụ yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Duy trì chia cổ tức hàng năm đạt trên 15%.
- Đủ điều kiện để niêm yết cổ phiếu ra thị trường nước ngoài.
- 5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với các ý kiến của kiểm toán (nếu có) (trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần). Không có.*
- 6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*
 Công ty nhận thức được về trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường đối với cộng đồng, xã hội và đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo đúng cam kết tại ĐTM đã được phê duyệt
 - *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).* Về các chỉ tiêu môi trường về tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải: về tiêu thụ nước chủ yếu là nước sinh hoạt đều nằm trong quy định sử dụng. Về tiêu thụ năng lượng chủ yếu là năng lượng điện, tại Nhà máy đã có hệ thống trạm biến áp, tủ phân phối, tủ bù tại trung tâm nhà máy nên không có sự thất thoát vô công. Về phát thải tại Nhà máy là hệ thống lọc bụi Cyclon lọc bụi của sản phẩm Xi măng và sản phẩm Bentonite, qua kết quả của quan trắc môi trường các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép.
 - *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*
 Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV
 Trang bị đầy đủ các phương tiện BHLĐ cho người lao động

Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và tổ chức khóa học Sơ cấp cứu tại chỗ Thực hiện đo kiểm môi trường lao động nhằm đánh giá kiểm soát điều kiện lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại cho người lao động.

Liên tục thực hiện HTQLCL An toàn- Môi trường- Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000- ISO 14000- ISO 18000.

- *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.* Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường đồng thời phối hợp với cộng đồng địa phương gìn giữ bảo vệ môi trường, đồng thời hàng quý đều có báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi Ban quản lý các Khu Công nghiệp và Chi cục bảo vệ môi trường của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2016 là năm thứ 2 liên tiếp thị trường dầu khí nói chung và các Công ty hoạt động trong lĩnh vực dầu khí nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề và sâu sắc do giá dầu thô thế giới biến động mạnh.

Trước bối cảnh đó, Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm khi các nhà thầu hầu như tạm dừng toàn bộ công tác thăm dò và khai thác dầu khí. Chính sự khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm đã kéo theo hoạt động sản xuất của Công ty bị ngưng trệ, chi phí sản xuất tăng cao, người lao động thiếu việc làm...

Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của Tổng công ty DMC và sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo, sự thấu hiểu và chia sẻ của toàn thể CBCNV – LĐ trong Công ty DMC Miền Nam đã cố gắng duy trì hoạt động ở cả 3 lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; Phân đầu duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cố gắng đảm bảo thu nhập cho người lao động ở mức tối thiểu.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế quản lý nội bộ, năm 2016, HĐQT tiếp tục giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách Nhà nước và các quy định liên quan trong quá trình điều hành hoạt động SXKD cũng như thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT DMC và của HĐQT DMC Miền Nam.

Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ chuyên môn, năng lực công tác và am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách. Giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng đối với các Phó Giám đốc và thường xuyên tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai kế hoạch công việc tiếp theo.

Ban Giám đốc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Bên cạnh việc tập trung triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính của Công ty như sản xuất các sản phẩm phục vụ lĩnh vực dung dịch khoan thăm dò khai thác dầu khí; tổ chức kinh doanh, phân phối các hóa chất phục vụ cho ngành dầu khí, phân phối các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng, thức ăn chăn nuôi gia súc,...; các công tác khác cũng được ban Giám đốc tích cực triển khai như công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công tác an sinh xã hội...

Trong năm 2016, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, việc thực hiện một số công việc còn chậm và chưa đạt so với mục tiêu đề ra như triển khai công tác tái cấu trúc (xây dựng cơ cấu tổ chức, định biên lao động); tổ chức triển khai vận hành các dự án mới còn chưa đạt hiệu quả mong muốn; việc chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ để đồng bộ, phù hợp với thực tế còn chậm; Nhiều chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt so với kế hoạch đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của HDQT

❖ *Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản cần đạt được trong năm 2017*

Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, một số chỉ tiêu chính:

- Sản lượng sản xuất: 12,000 tấn

- Sản lượng tiêu thụ: 37,000 tấn

Trong đó:

+ Tiêu thụ từ sản xuất: 12,000 tấn

+ Tiêu thụ từ kinh doanh: 25,000 tấn

- Doanh thu: 200 tỷ đồng

Trong đó:

+ Doanh thu từ sản xuất: 41.8 tỷ đồng

+ Doanh thu từ kinh doanh: 148.2 tỷ đồng

+ Doanh thu từ dịch vụ: 10 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 0 đồng

- Nộp ngân sách nhà nước: 1.5 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân: 5,83 triệu đồng/người/tháng

❖ *Hoạt động quản lý, điều hành của HDQT:*

- Tiếp tục thực hiện chức năng quản lý của HDQT; tăng cường phối hợp hoạt động giữa HDQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc; giữa các phòng/xưởng chuyên môn nhằm tạo ra tính tự chủ, năng động và hiệu quả trong hoạt động của mình.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc và các Phòng chuyên môn tiếp tục rà soát, điều chỉnh và ban hành hệ thống quy chế, quy định nội bộ, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế tạo hành lang pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty.

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những giải pháp mang tính định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải trong thực tế để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2017.

- Cùng Ban Kiểm soát công ty phối hợp chỉ đạo Ban Giám đốc làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập nhanh chóng hoàn thành báo cáo kiểm toán theo quy định để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ năm 2017 trong quý I/2017.
- ❖ *Công tác tái cấu trúc:*
 - Quyết liệt trong công tác luân chuyển và sắp xếp, bố trí cán bộ để kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự để phù hợp với điều kiện thực tế cũng như đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
 - Tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh trong đó chuyển hướng sản xuất thêm các sản phẩm mới để cung cấp ra thị trường ngoài ngành dầu khí và tận dụng tối đa năng suất các dây chuyền sản xuất tại Nhà máy HPDK Cái Mép; Nghiên cứu, mở rộng hoạt động kinh doanh và dịch vụ mới.
- ❖ *Công tác Tổ chức - Nhân sự:*
 - Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với cơ cấu hoạt động SXKD của Công ty.
 - Chỉ đạo Công ty hoàn thành xây dựng thang lương, bảng lương của Công ty theo quy định mới của pháp luật; tiếp tục định biên lao động năm 2017 của Công ty theo phương án tái cấu trúc.
 - Chỉ đạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ; đồng thời chỉ đạo Công ty thực hiện quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức vào các vị trí lãnh đạo các Phòng/Xưởng/Căn cứ theo phương án tái cấu trúc.
- ❖ *Về triển khai hoạt động SXKD:*
 - Trình ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch SXKD năm 2017 của DMC Miền Nam.
 - Tiếp tục chỉ đạo tìm kiếm đủ nguồn nguyên liệu đầu vào đảm bảo ổn định sản xuất các sản phẩm chủ yếu của Công ty cho năm 2017 và các năm tiếp theo.
 - Chỉ đạo công tác phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc biệt đối với các sản phẩm do Công ty sản xuất.
 - Theo dõi sát sự biến động của thị trường để có những ứng phó kịp thời nhằm tận dụng cơ hội tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường.
 - Định hướng kinh doanh các mặt hàng mang lại lợi nhuận và doanh thu cao.
 - Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng sản xuất sản phẩm mới.
- ❖ *Công tác quản lý vốn*
 - Chỉ đạo quản lý hiệu quả nguồn vốn của Công ty.
 - Tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giải quyết dứt điểm công tác thu hồi công nợ.
 - Giám sát chặt chẽ việc vay vốn và sử dụng vốn trong đầu tư, mua sắm thiết bị đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả.
 - Chỉ đạo/kiểm soát chặt chẽ chi phí; kiểm soát dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn sử dụng có hiệu quả trong hoạt động SXKD của Công ty.
- ❖ *Các nhiệm vụ khác*
 - Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi một số quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp quy định của pháp luật.
- Tăng cường công tác quản trị, giữ vai trò là cơ quan quản lý cao nhất Công ty.
- Thực hiện giám sát chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Ban Giám đốc và các Phòng/Xưởng trong Công ty làm tròn chức trách nhiệm vụ được giao.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp của Nhà nước, Điều lệ tổ chức & hoạt động và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty DMC và của Công ty cổ phần DMC Miền Nam.
- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và Tổng công ty DMC.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

7 Thành viên, cơ cấu của HĐQT

Họ tên	Chức vụ	Tham gia điều hành	Số lượng cp sở hữu (cp)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Hội đồng quản trị					
Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch		11.000	0.28	Người đại diện phần vốn của Tcty DMC tại Công ty DMC Miền Nam
Hoàng Việt Hưng	Ủy viên HĐQT, Giám đốc		6.000	0.15	
Đình Việt An	Ủy viên		2.200	0.06	
Dương Thị Mai Hoa	Ủy viên		1.000	0.03	Người đại diện phần vốn của Tcty DMC tại Công ty DMC Miền Nam
Đình Thanh Phương	Ủy viên		0	0	Người đại diện phần vốn của Tcty DMC tại Công ty DMC Miền Nam

8 Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

9 *Hoạt động của HĐQT*: Đánh giá hoạt động của HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp HĐQT, nội dung và kết quả các cuộc họp.

*** Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2016:**

Được Đại hội đồng cổ đông giao phó, các ủy viên HĐQT đều thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, có những chỉ đạo kịp thời, hiệu quả nhằm tháo gỡ một phần khó khăn và ổn định hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp HĐQT thường kỳ, đột xuất và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết công việc theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động SXKD, tài chính, tái cấu trúc Công ty, thủ tục thoái vốn của Tổng công ty DMC tại Công ty DMC Miền Nam,...Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp/phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đều được tổ chức theo quy định.
Cụ thể:

*** Công tác quản lý, điều hành của HĐQT**

- Chỉ đạo Công ty tập trung mọi nguồn lực để thực hiện kế hoạch SXKD, trong đó yêu cầu tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, đặc biệt là sản phẩm Xi măng G và sản phẩm Xi măng Bền sunfat. Đồng thời chỉ đạo việc tăng cường công tác nghiên cứu cải tiến công nghệ sản xuất các sản phẩm của Công ty đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Giám sát/chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Tổng công ty DMC, Nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty cổ phần DMC Miền Nam.
- Chỉ đạo thực hiện báo cáo thường niên 2016, báo cáo quản trị, báo cáo giám sát theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- Chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty trong tháng 4/2016.
- Chỉ đạo Công ty hoàn thành xây dựng thang lương, bảng lương của Công ty theo quy định mới của pháp luật; thực hiện định biên lao động năm 2016 của Công ty theo phương án tái cấu trúc và đã trình Tổng công ty DMC xem xét.
- Căn cứ vào yêu cầu của pháp luật, HĐQT đã trình Tổng công ty cho ý kiến chỉ đạo về việc thực hiện niêm yết cổ phiếu của công ty lên sàn Upcom theo quy định của pháp luật.
- Chấp thuận việc đầu tư thiết bị phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc tại Tờ trình số 359/TTr-DMCS ngày 27/9/2016.
- Chấp thuận và ủy quyền cho Giám đốc công ty thực hiện các thủ tục vay vốn bảo lãnh thực hiện hợp đồng với khách hàng để Công ty chủ động nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

*** Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Trên cơ sở Tờ trình của Giám đốc Công ty và được sự chấp thuận của Tổng công ty DMC. Trong quý 1/2016, HĐQT đã ra Nghị quyết chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty.
- Từng quý, HĐQT có những chỉ đạo cụ thể để Công ty tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ SXKD như: Tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, mở rộng thị trường

tiêu thụ những sản phẩm do DMC Miền Nam sản xuất, đặc biệt là sản phẩm Xi măng G; Nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu khách hàng; Chỉ đạo công tác phát triển sản phẩm mới; mở rộng sản xuất và hoạt động dịch vụ.

- Trong năm 2016 do giá dầu thế giới liên tục giảm đã ảnh hưởng lớn và sâu sắc đến hoạt động SXKD của DMC Miền Nam. Kết quả SXKD năm 2016 ước tính đạt ở mức thấp so với kế hoạch, cụ thể:
 - Sản lượng sản xuất: 7,503 tấn/13,878 tấn, đạt 54,06% KH năm 2016
 - Sản lượng tiêu thụ: 41,075 tấn/36,578 tấn, đạt 112.3% KH năm 2016
 - Tổng doanh thu: 174.4 tỷ đồng/350 tỷ đồng, đạt 49.8 % KH năm 2016
 - Lợi nhuận trước thuế: -11.1 tỷ đồng/0 tỷ đồng
 - Nộp ngân sách Nhà nước: 2.3 tỷ đồng/1.5 tỷ đồng, đạt 153.3 KH năm 2016
 - Thu nhập bình quân: 7.1/6.6 triệu đồng/người/tháng, đạt 107.6% kế hoạch năm 2016
 - Tiết giảm chi phí: 230/200 triệu đồng, đạt 115% kế hoạch năm 2016

*** Về công tác tái cấu trúc**

Đã hoàn thiện các thủ tục thoái vốn của Tổng công ty DMC tại DMC Miền Nam xuống còn 51%, thực hiện thủ tục tiếp nhận cổ đông mới, ban hành sổ cổ đông cho cổ đông mới.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty DMC cũng như căn cứ sự giới thiệu của cổ đông mới, Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty về công tác nhân sự quản lý của Công ty.

HĐQT đã thống nhất thông qua nội dung phương án tái cấu trúc của Công ty giai đoạn 2016-2021 và Sơ đồ tổ chức của Công ty sau tái cấu trúc.

*** Về các quy chế quản lý nội bộ:**

Năm 2016, DMC Miền Nam đã ban hành mới Điều lệ tổ chức và Hoạt động của DMC Miền Nam phù hợp với yêu cầu của pháp luật cũng như điều kiện thực tế của Công ty; Xây dựng dự thảo Quy chế tiền lương, tiền thưởng mới của Công ty và đang tiến hành rà soát để sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định của Công ty để thực hiện sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của Pháp luật.

*** Công tác tài chính**

Về công tác thu hồi công nợ: Tiếp tục chỉ đạo Công ty theo dõi sát sao tình hình thu hồi công nợ phải thu khó đòi của Công ty. Mặt khác, HĐQT đã chỉ đạo Công ty thận trọng trong việc sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh để hạn chế rủi ro. Theo báo cáo của Giám đốc công ty về tình hình nợ phải thu khó đòi của Công ty, HĐQT đã ra quyết định phê duyệt phương án xử lý nợ phải thu khó đòi của Công ty để Công ty tiếp tục giải quyết công tác thu hồi công nợ.

Về công tác thu xếp vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty: HĐQT đã có Nghị quyết phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động năm 2016 để Công ty cân đối vay vốn của các tổ chức tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh khi cần thiết.

Quản lý chặt chẽ nguồn tiền để không bị phát sinh nợ khó đòi.

*** Một số tồn tại cần khắc phục:**

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động của HĐQT năm 2016 còn những tồn tại cần khắc phục trong năm 2017 như sau:

Năm 2016, Công ty có sự thay đổi về cơ cấu vốn, Tổng công ty DMC đã thoái vốn tại DMC Miền Nam xuống còn 51% và cổ đông mới giới thiệu nhân sự vào HĐQT và Ban Kiểm soát của Công ty nên việc triển khai Tái cấu trúc của Công ty đặc biệt liên quan đến cơ cấu tổ chức và sắp xếp lại nhân sự còn chậm chưa thực hiện theo đúng tiến độ đề ra. Trong năm 2017, HĐQT cần chỉ đạo sát sao hơn nữa cũng như có những quyết sách kịp thời để sắp xếp, tái cơ cấu tổ chức và nhân sự phù hợp với tình hình thực tế cũng như yêu cầu phát triển của Công ty.

Về công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh: các thành viên HĐQT đã cố gắng, nỗ lực để chung tay cùng Ban Giám đốc trong việc chỉ đạo triển khai hoạt động SXKD. Tuy nhiên do sự ảnh hưởng sâu sắc của giá dầu nên trong năm 2016 Công ty không đạt kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

** Các cuộc họp của HĐQT*

Các cuộc họp HĐQT	Nội dung	Kết quả
1	Họp HĐQT thường kỳ Quý I/2016 ngày 20/01/2016 + Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2015 và triển khai kế hoạch 2016 + Báo cáo tổng kết hoạt động HĐQT năm 2015 và triển khai hoạt động 2016 + Triển khai kế hoạch hoạt động quý I/2016 của HĐQT.	Ban Giám đốc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật
2	Họp HĐQT ngày 29/3/2016 về việc chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 DMC MN 29/3/2016	
3	Họp HĐQT ngày 20/4/2016 về việc giới thiệu bổ sung nhân sự đề ĐHCĐ bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2016-2021	
4	Họp HĐQT ngày 26/5/2016 về việc công tác bổ nhiệm cán bộ	
5	Họp HĐQT ngày 20/7/2016 về việc xem xét chấp thuận quỹ lương kế hoạch năm 2016 của DMC MN	
6	Họp HĐQT thường kỳ quý II/2016 ngày 27/7/2016 + Sơ kết hoạt động SXKD quý II/2016; kế hoạch SXKD quý III và 6 tháng cuối năm 2016 + Sơ kết hoạt động HĐQT 6 tháng đầu năm	

	và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2016	
7	Họp HĐQT thường kỳ quý III/2016 + Sơ kết hoạt động SXKD quý II/2016 và kế hoạch quý IV/2016 + Sơ kết hoạt động HĐQT quý III/2016 và nhiệm vụ quý IV/2016	

Năm 2016, HĐQT tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp. Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho Ban Giám đốc, HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các hình thức:

- Tham gia các cuộc họp giao ban tháng, giao ban quý và có ý kiến chỉ đạo kịp thời đối với từng nội dung cụ thể theo thẩm quyền.
- Thông qua các báo cáo định kỳ của Giám đốc và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác do Giám đốc trình.
- Thông qua việc xem xét, xử lý thông tin từ các Báo cáo, Biên bản kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát.

Giá dầu thô giảm mạnh đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên Ban Giám đốc đã tích cực đưa ra các biện pháp và triển khai nhằm đảm bảo kế hoạch đề ra. Bên cạnh việc tập trung triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính của Công ty như lĩnh vực dung dịch khoan, tổ chức kinh doanh, phân phối các hóa chất phục vụ cho ngành dầu khí, các công tác khác cũng được Ban Giám đốc tích cực triển khai như công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công tác an sinh xã hội...

- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

- Bà Đỗ Thị Huyền – Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Việt Hưng – UV HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Đinh Viết An – UV HĐQT
- Bà Dương Thị Mai Hoa – UV HĐQT
- Bà Đinh Thanh Phương - Ủy viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

- Thành viên BKS và cơ cấu BKS:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Ngô Thu Hà	Trưởng Ban kiểm soát	3.000	0.08

2	Nguyễn Thị Thu Thuận	Thành viên	1.500	0.04
3	Hoàng Lê Hà	Thành viên	3.500	0.09

- *Hoạt động của BKS:*

- Trong năm 2016 BKS đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động của BKS.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật Nhà nước.
- Đề xuất chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016 để trình ĐHĐCĐ.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo.

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Các khoản lợi ích khác	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch HĐQT	183,415,908	18,750,000		13,565,000	215,730,908
2	Hoàng Việt Hưng	UV HĐQT kiêm Giám đốc	181,984,090	18,750,000		12,525,000	213,259,090
3	Ngô Thu Hà	Trưởng BKS	138,232,499	15,075,000		9,900,000	163,207,499
4	Đình Viết An	UV HĐQT	116,002,565	13,080,000	18,000,000	11,775,000	158,857,565
5	Dương Thị Mai Hoa	UV HĐQT			18,000,000	0	18,000,000
6	Đình Thanh Phương	UV HĐQT			18,000,000	0	18,000,000
7	Hoàng Lê Hà	TV BKS	59,035,467	7,795,000	9,000,000	9,950,000	85,780,467

8	Nguyễn Thị Thu Thuận	TV BKS	64,230,234	8,425,000	9,000,000	10,125,000	91,780,234
Tổng cộng			<u>742,900,763</u>	<u>81,875,000</u>	<u>72,000,000</u>	<u>67,840,000</u>	<u>964,615,763</u>

Ghi chú:

- Cột 7 các khoản lợi ích khác gồm có tiền ăn ca, tiền trang phục, tiền sinh nhật, tiền quà Tết,...

- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát.

❖ Năm 2016 BKS đã họp 5 lần. Cụ thể :

- Lần 1 : Ngày 10/3/2016

Nội dung họp: Tổng hợp các công việc được phân công của các thành viên và thống nhất ý kiến để lập báo cáo tổng kết hoạt động năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của BKS để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Thống nhất ý kiến của BKS đề xuất chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2016 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 (dự kiến đại hội ngày 21/4/2016).

- Lần 2 : Ngày 27/4/2016

Nội dung họp : Sau khi có kết quả bầu Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và Nghị quyết số 160/NQ-DMCS ngày 21/4/2016 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty DMC Miền Nam. Ban Kiểm soát đã họp và thống nhất bầu bà Ngô Thu Hà làm Trưởng ban Kiểm soát với tỷ lệ phiếu biểu quyết nhất trí 3/3, đạt 100%.

- Lần 3 : Ngày 20/8/2016

Nội dung họp : Các thành viên báo cáo tình hình thực hiện các công việc được phân công. Phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra thường kỳ của BKS tại các phòng, xưởng, đội của Công ty (dự kiến kiểm tra ngày 25/8 và 26/8/2016).

Lần 4 : Ngày 6/12/2016

Nội dung họp : Báo cáo tình hình thực hiện các công việc được phân công của từng thành viên trong 6 tháng cuối năm 2016. Thực hiện kiểm tra một số công việc về Tài chính Kế toán và Hợp đồng kinh tế trong quý IV/2016 của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, ban GD và BKS

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thông tin về các giao dịch của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý, thư ký công ty, cổ đông lớn và người có liên quan tới các đối tượng trên): Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và các cán bộ quản lý và những người có liên quan đến đối tượng trên: Không có

- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính:

** Ý kiến của kiểm toán:*

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

** Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm có 19 trang bao gồm)*

1. Báo cáo của Ban Giám đốc .
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập.
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31.12.2016.
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016.
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016.
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2016.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 19

///
T
///

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch
Ông Hoàng Việt Hưng	Ủy viên
Ông Đinh Viết An	Ủy viên
Bà Dương Mai Hoa	Ủy viên
Ông Đinh Thanh Phương	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Việt Hưng	Giám đốc
Ông Bùi Đình Bá	Phó Giám đốc
Ông Dương Thế Nhân	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài



_____ đại diện cho Ban Giám đốc,

Hoàng Việt Hưng
Giám đốc

Ngày 04 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch
Ông Hoàng Việt Hưng	Ủy viên
Ông Đinh Viết An	Ủy viên
Bà Dương Mai Hoa	Ủy viên
Ông Đinh Thanh Phương	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Việt Hưng	Giám đốc
Ông Bùi Đình Bá	Phó Giám đốc
Ông Dương Thế Nhân	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài



Ông Hoàng Việt Hưng đại diện cho Ban Giám đốc,

Hoàng Việt Hưng
Giám đốc

Ngày 04 tháng 02 năm 2017

Số: 400 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 04 tháng 02 năm 2017, từ trang 4 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

125
JG
KIỂM
TOÁN
T N
1.7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Xuân Anh

Giám đốc Kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0723-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 04 tháng 02 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Phạm Quỳnh Hoa".

Phạm Quỳnh Hoa
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0910-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		38.972.807.334	62.782.402.814
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.333.336.347	6.353.211.953
1. Tiền	111	5	2.333.336.347	6.353.211.953
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.421.069.601	20.349.582.060
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	14.958.739.510	22.065.547.214
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		33.000.000	102.500.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		929.447.158	1.531.784.250
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(4.500.117.067)	(3.350.249.404)
III. Hàng tồn kho	140	8	24.750.127.519	32.230.173.058
1. Hàng tồn kho	141		25.303.848.309	32.230.173.058
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(553.720.790)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		468.273.867	3.849.435.743
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		313.488.278	783.420.112
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	154.785.589	3.066.015.631
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.707.875.867	4.592.144.732
I. Tài sản cố định	220		3.232.613.185	3.977.469.055
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	3.159.222.560	3.889.640.930
- Nguyên giá	222		21.448.924.978	21.190.924.978
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.289.702.418)	(17.301.284.048)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	73.390.625	87.828.125
- Nguyên giá	228		115.500.000	115.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(42.109.375)	(27.671.875)
II. Tài sản dài hạn khác	260		475.262.682	614.675.677
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		475.262.682	614.675.677
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		42.680.683.201	67.374.547.546

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		18.803.119.087	32.404.458.837
I. Nợ ngắn hạn	310		18.803.119.087	32.404.458.837
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	18.372.890.780	25.294.905.142
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		315.000	315.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	6.730.011	28.002.543
4. Phải trả người lao động	314		12.238.443	8.154.621
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		25.000.000	302.961.647
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		385.944.853	177.098.332
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	13	-	6.579.491.960
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	13.529.592
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		23.877.564.114	34.970.088.709
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	23.877.564.114	34.970.088.709
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		908.649.532	908.649.532
3. (Lỗ) lũy kế	421		(17.031.085.418)	(5.938.560.823)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(5.938.560.823)	(5.951.135.418)
- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(11.092.524.595)	12.574.595
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		42.680.683.201	67.374.547.546

me

Bùi Thị Hương
Người lập biểu

Vũ Thị Nhân

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng



Hoàng Việt Hưng
Hoàng Việt Hưng
Giám đốc

Ngày 04 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	174.402.154.829	348.413.165.943
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	16	9.181.585	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		174.392.973.244	348.413.165.943
4. Giá vốn hàng bán	11	17	172.397.381.924	336.870.245.921
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.995.591.320	11.542.920.022
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		26.449.269	50.264.215
7. Chi phí tài chính	22		85.960.453	91.836.066
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		83.669.736	91.836.066
8. Chi phí bán hàng	25		4.142.879.683	3.125.701.226
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		7.367.883.461	8.404.022.350
10. (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(9.574.683.008)	(28.375.405)
11. Thu nhập khác	31		-	47.850.000
12. Chi phí khác	32		1.517.841.587	6.900.000
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1.517.841.587)	40.950.000
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(11.092.524.595)	12.574.595
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	19	-	-
16. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(11.092.524.595)	12.574.595
17. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	(2.773)	3

Bùi Thị Hương
Người lập biểu

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng



Hoàng Việt Hưng
Giám đốc

Ngày 04 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	01	(11.092.524.595)	12.574.595
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.002.855.870	1.078.974.534
Các khoản dự phòng	03	1.703.588.453	543.553.880
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(26.449.259)	(50.264.215)
Chi phí lãi vay	06	83.669.736	91.836.066
3. (Lỗ)/Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(8.328.859.795)	1.676.674.860
Thay đổi các khoản phải thu	09	10.924.252.832	(5.718.837.967)
Thay đổi hàng tồn kho	10	6.926.324.749	(9.905.946.311)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(7.002.025.052)	2.521.761.251
Thay đổi chi phí trả trước	12	139.412.995	(207.737.417)
Tiền lãi vay đã trả	14	(103.492.474)	(72.013.328)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	235.553.840	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.791.167.095	(11.706.098.912)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(258.000.000)	(1.164.376.280)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.457.200.000)	(7.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	3.457.200.000	7.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26.449.259	50.264.215
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(231.550.741)	(1.114.112.065)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	636.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	3.000.000.000	15.869.491.960
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(9.579.491.960)	(9.290.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.579.491.960)	7.215.491.960
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(4.019.875.606)	(5.604.719.017)
Tiền đầu năm	60	6.353.211.953	11.957.930.970
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	2.333.336.347	6.353.211.953

gml

Thà



Bùi Thị Hương
Người lập biểu

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng

Hoàng Việt Hưng
Giám đốc

Ngày 04 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam, được chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 theo Quyết định số 946/QĐ-DMC của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP ngày 26 tháng 4 năm 2011. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 9 số 3500850392 ngày 12 tháng 5 năm 2014; theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 VND, tương đương 4.000.000 cổ phần. Trong đó:

- Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP nắm giữ 2.040.000 cổ phần tương đương với 20.400.000.000 VND, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 1.960.000 cổ phần tương đương với 19.600.000.000 VND, chiếm 49% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 117 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 135 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;
- Mua bán hóa chất, mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp giấy.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2016, cổ đông chính/công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP đã chuyển nhượng 1.508.300 cổ phần, tương đương 37,71% vốn điều lệ của Công ty cho Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2016 (Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải	6 - 8
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Các khoản trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Trợ cấp thôi việc phải trả

Công ty không trích trước trợ cấp thôi việc cho nhân viên mà thực hiện ghi nhận chi phí vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi chi trả thực tế cho nhân viên thôi việc.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là khoảng 17 tỷ đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 5,9 tỷ đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận cho khoản lỗ này vì Công ty không chắc chắn về khoản lợi nhuận trong tương lai.

1/5
HAI
E
HA

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	30.681.430	272.727.681
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.302.654.917	6.080.484.272
Cộng	2.333.336.347	6.353.211.953

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Phúc An	5.749.338.314	5.749.338.314
Các khách hàng khác	1.257.869.909	1.101.196.895
Cộng	7.007.208.223	6.850.535.209
b) Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 21)	7.951.531.287	15.215.012.005
Cộng	14.958.739.510	22.065.547.214

7. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Phúc An	5.749.338.314	1.724.801.494	Từ 2 đến 3 năm	5.749.338.314	2.874.669.157	Từ 1 đến 2 năm
Các đối tượng khác	475.580.247	-	Trên 3 năm	475.580.247	-	Trên 3 năm
Cộng	6.224.918.561	1.724.801.494		6.224.918.561	2.874.669.157	

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	14.042.216.847	-	18.033.420.650	-
Công cụ, dụng cụ	1.317.763.961	-	2.324.991.846	-
Thành phẩm	7.776.841.220	553.720.790	7.425.899.399	-
Hàng hoá	2.167.026.281	-	4.445.861.163	-
Cộng	25.303.848.309	553.720.790	32.230.173.058	-

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	7.121.796.510	6.155.436.623	7.847.440.297	66.251.548	21.190.924.978
Mua sắm mới	-	258.000.000	-	-	258.000.000
Số dư cuối năm	7.121.796.510	6.413.436.623	7.847.440.297	66.251.548	21.448.924.978
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	6.864.008.951	5.579.253.187	4.791.770.362	66.251.548	17.301.284.048
Khấu hao trong năm	177.324.340	110.603.110	700.490.920	-	988.418.370
Số dư cuối năm	7.041.333.291	5.689.856.297	5.492.261.282	66.251.548	18.289.702.418
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	257.787.559	576.183.436	3.055.669.935	-	3.889.640.930
Tại ngày cuối năm	80.463.219	723.580.326	2.355.179.015	-	3.159.222.560

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 12.844.090.022 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2015: là 11.654.989.622 VND).

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	115.500.000
Số dư cuối năm	115.500.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	27.671.875
Khấu hao trong năm	14.437.500
Số dư cuối năm	42.109.375
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	87.828.125
Tại ngày cuối năm	73.390.625

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thực thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	2.911.230.042	-	2.911.230.042	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	154.785.589	-	-	154.785.589
Cộng	3.066.015.631	-	2.911.230.042	154.785.589

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
b) Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	-	1.007.902.451	1.007.902.451	-
Thuế thu nhập cá nhân	28.002.543	417.730.559	439.003.091	6.730.011
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	235.553.840	235.553.840	-
Cộng	28.002.543	1.661.186.850	1.682.459.382	6.730.011

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh			6.900.000.000	6.900.000.000
Các đối tượng khác	3.395.862.709	3.395.862.709	5.504.731.901	5.504.731.901
Cộng	3.395.862.709	3.395.862.709	12.404.731.901	12.404.731.901
b) Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 21)				
	14.977.028.071	14.977.028.071	12.890.173.241	12.890.173.241
Cộng	18.372.890.780	18.372.890.780	25.294.905.142	25.294.905.142

13. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm	Số cuối năm
	VND		VND	VND
	Giá trị/Số có	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có
	khả năng trả nợ			khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	6.579.491.960	3.000.000.000	9.579.491.960	-
Cộng	6.579.491.960	3.000.000.000	9.579.491.960	-

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Quỹ đầu tư	Lỗ	Cộng
	của chủ sở hữu	phát triển	lũy kế	VND
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	39.364.000.000	908.649.532	(5.951.135.418)	34.321.514.114
Lợi nhuận trong năm	-	-	12.574.595	12.574.595
Tăng vốn trong năm	636.000.000	-	-	636.000.000
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	908.649.532	(5.938.560.823)	34.970.088.709
Lỗ trong năm	-	-	(11.092.524.595)	(11.092.524.595)
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	908.649.532	(17.031.085.418)	23.877.564.114

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (thay đổi lần thứ 9), vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 VND, tương đương 4.000.000 cổ phần. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (*)	20.400.000.000	35.483.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	15.083.000.000	-
Cổ đông khác	4.517.000.000	4.517.000.000
Tổng cộng	40.000.000.000	40.000.000.000

(*) Vốn đã góp của Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP bao gồm 5.483.000.000 VND là vốn góp bằng tiền, giá trị vốn góp còn lại là bằng tài sản và các khoản công nợ.

15. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh nhiên liệu rắn, lỏng, khí, than đá, dầu mỏ, dầu thô, dầu nhờn, phân bón, tơ, xơ, sợi dệt, cao su, chất dẻo dạng nguyên sinh và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp, các loại hình kinh doanh dịch vụ khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong hoạt động của Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh nói trên.

16. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	162.069.346.217	320.656.965.025
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.332.808.612	27.756.200.918
	174.402.154.829	348.413.165.943
Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 21)	79.010.410.734	107.388.135.590
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	9.181.585	-
	9.181.585	-

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	165.105.406.744	322.636.587.940
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.291.975.180	14.233.657.981
	172.397.381.924	336.870.245.921

18. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.945.377.273	22.405.871.483
Chi phí nhân công	11.102.873.348	11.787.159.601
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.002.855.870	1.078.974.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.687.718.008	15.852.501.951
Chi phí khác bằng tiền	7.032.351.930	7.591.980.210
	47.771.176.429	58.716.487.779

19. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	(11.092.524.595)	12.574.595
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Chuyển lỗ</i>	-	(12.574.595)
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
<i>Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%</i>	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-

20. (LỖ)/LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(11.092.524.595)	12.574.595
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(11.092.524.595)	12.574.595
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (cổ phiếu)	4.000.000	3.976.825
(Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.773)	3

21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có số dư và giao dịch chủ yếu trong năm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	Cổ đông lớn
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	Chi nhánh thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	Chi nhánh thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	Chi nhánh thuộc Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC - Miền Bắc	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC - Miền Trung	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng	66.824.540.141	80.126.267.968
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	218.667.280	4.298.772.094
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	35.517.715.196	-
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	75.000.000	56.000.000
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	-	259.950.000
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	8.755.125.777	18.001.307.086
Chi nhánh Tổng Công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	6.790.595.756	37.683.270.000
Chi nhánh Tổng công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP -Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	438.048.675	-
Chi nhánh Tổng Công ty Dung Dịch Khoan và Hóa Phẩm Dầu Khí - CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	318.255.000	-
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	7.872.342.750	4.758.420.000
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	3.673.194.707	6.577.046.788
Công ty Cổ phần Chế tạo giàn khoan Dầu khí	3.165.595.000	6.084.615.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	-	2.406.887.000
Cung cấp dịch vụ	12.185.870.593	27.261.867.622
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	6.816.284.840	11.734.013.237
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	3.753.171.729	3.918.307.205
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP -Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	64.478.849	-
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	104.174.200	-
Chi nhánh Tổng Công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	1.447.760.975	11.609.547.180
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	22.797.801.804	4.136.500.200
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	1.820.109.000	4.131.097.700
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	20.816.892.054	-
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	-	5.402.500
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	160.800.750	-
Mua dịch vụ	6.363.890.000	13.030.742.833
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	5.900.000.000	12.555.542.833
Chi nhánh Tổng Công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	-	475.200.000
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	324.030.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	139.860.000	-

21. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Các khoản phải thu		
Chi nhánh Tổng Công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	1.803.956.762	12.142.175.597
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	13.090.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	13.560.734	-
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	862.409.600	1.243.734.500
Công ty TNHH Dung dịch Khoan MI - Việt Nam	1.167.158.406	683.043.262
Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling	1.881.910.360	72.717.146
Liên Doanh Việt - Nga Vietsovpetro	2.209.445.425	-
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	-	1.073.341.500
Cộng	7.951.531.287	15.215.012.005
Các khoản phải trả		
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	12.258.421.071	12.690.473.741
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	1.958.848.000	-
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	257.433.000	199.699.500
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	348.480.000	-
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	153.846.000	-
Cộng	14.977.028.071	12.890.173.241

Thu nhập của Ban Giám đốc

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác	609.747.612	917.833.520



Bùi Thị Hương
Người lập biểu



Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng




Hoàng Việt Hưng
Giám đốc

Ngày 04 tháng 02 năm 2017